

+ Cấp Trung ương: Ban Quản lý dự án 5.

+ Cấp địa phương: Ban Quản lý dự án cấp tỉnh (PPMU) trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh (PDOT).

**6. Phương thức thực hiện dự án:** Theo quy định của Hiệp định vay vốn và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

## **Điều 2. Phân giao nhiệm vụ.**

### **1. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm:**

- Phê duyệt các tiểu dự án của các tỉnh thuộc dự án và chỉ đạo triển khai theo quy định hiện hành, phê duyệt khuôn khổ kế hoạch giải phóng mặt bằng.

- Quản lý và điều hành tổng thể việc thực hiện dự án theo các quy định phân cấp được xác lập trong Hiệp định vay vốn.

2. Ủy ban nhân dân 18 tỉnh thuộc dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án tại địa phương mình theo phân cấp và tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu tiến độ của dự án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện theo chức năng và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc chỉ đạo triển khai dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, cam kết đã ký với ADB và thông lệ quốc tế.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 về việc quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số mã vạch.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch bao gồm:

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn về hoạt động mã số mã vạch.

2. Quản lý thống nhất ngân hàng mã số quốc gia và việc cấp mã số mã vạch.

3. Tổ chức hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ mã số mã vạch trong sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực khác.

4. Tổ chức và quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế về mã số mã vạch; hoạt động đại diện của Việt Nam tại Tổ chức mã số mã vạch quốc tế (EAN quốc tế).

5. Quản lý các loại phí về hoạt động mã số mã vạch.

6. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các văn

bản quy phạm pháp luật về hoạt động mã số mã vạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động mã số mã vạch.

**Điều 2.** Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ:

1. Thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động mã số mã vạch trong phạm vi cả nước.

2. Xây dựng đề án phát triển và quản lý hoạt động mã số mã vạch, quy định việc phân công, phân cấp quản lý trong lĩnh vực này.

**Điều 3.** Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định mức phí đối với các hoạt động mã số mã vạch; hướng dẫn thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được từ hoạt động mã số mã vạch.

**Điều 4.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc ứng dụng công nghệ mã số mã vạch theo sự hướng dẫn của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 6.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## CÁC BỘ

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**QUYẾT ĐỊNH số 313/2002/QĐ-BLĐTBXH  
ngày 13/3/2002 về việc thành lập  
Ban Chỉ đạo điều tra lao động -  
việc làm năm 2002.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG  
BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 07/12/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2001/QĐ-TTg ngày 08/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về điều tra lao động - việc làm hàng năm (giai đoạn 2001 - 2005);*

*Căn cứ Công văn số 159/TCTK-DSLĐ ngày 23/3/2001 của Tổng cục Thống kê; Công văn số 2911/BTC-TCCB ngày 02/4/2001 của Bộ Tài chính và Công văn số 1808/BKH-TCCB ngày 30/3/2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo điều tra lao động - việc làm;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra lao